



CHỦ TỊCH NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123 /QĐ-CTN

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc truy tặng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Xét đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số: 1823/TTr-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Truy tặng:

- **Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất** cho 15 cá nhân thuộc Bộ Công an (có Danh sách kèm theo),

Đã có thời gian 20 năm phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

- **Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì** cho 22 cá nhân thuộc Bộ Công an (có Danh sách kèm theo),

Đã có thời gian 15 năm phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

- **Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba** cho 24 cá nhân thuộc Bộ Công an (có Danh sách kèm theo),

Đã có thời gian 10 năm phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- VPCTN: CNVP, Website VP;
- Ban TĐKTTW;
- Lưu: VT, Vụ TĐKT (2).

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Thị Ngọc Thịnh

DANH SÁCH
CÁC CÁ NHÂN THUỘC BỘ CÔNG AN
ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC TRUYỀN HUY CHƯƠNG CHIẾN SĨ VỀ VANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 143/QĐ-ST/Minh ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch nước)




I. HUY CHƯƠNG CHIẾN SĨ VỀ VANG HÀNG NHẬT:

STT	Họ và tên	Cấp bậc	Đơn vị	Quê quán
1.	Nguyễn Sáng	Trung tá	Cục C10	Xã Yên Lợi, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
2.	Hồ Đại Khương	Trung tá	Cục C10	Xã Quỳnh Nghĩa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
3.	Lê Duy Thoan	Đại tá	Cục C10	Xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
4.	Nguyễn Văn Hôn	Đại úy	Cục C10	Xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
5.	Trần Mạnh Xuyên	Trung tá	Cục C10	Xã An Ninh, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
6.	Vũ Thị Sỹ	Đại úy	Cục C10	Xã Đoàn Kết, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
7.	Nguyễn Văn Khả	Đại úy	Cục C10	Xã Trúc Đạo, huyện Trúc Ninh, tỉnh Nam Định
8.	Hà Quang Lự	Đại úy	Cục C10	Xã Phong Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
9.	Đào Xuân Thọ	Đại úy	Cục C10	Xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
10.	Nguyễn Văn Minh	Đại úy	Cục C10	Xã Yên Lợi, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
11.	Phạm Minh Tim	Đại úy	Cục C10	Xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
12.	Bùi Văn Nhuận	Công nhân viên	Cục C10	Xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
13.	Trần Hữu Ái	Đại úy	Cục C10	Xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế
14.	K' Tâm	Thiếu tá	Cục C10	Xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng
15.	Nguyễn Khắc Thuýết	Đại úy	Cục C10	Xã Thịnh Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

II. HUY CHƯƠNG CHIẾN SĨ VỀ VANG HÀNG NỘI:

STT	Họ và tên	Cấp bậc	Đơn vị	Quê quán
1.	Hồ Đại Khương	Trung tá	Cục C10	Xã Quỳnh Nghĩa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
2.	Nguyễn Văn Hôn	Đại úy	Cục C10	Xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình



3.	Trần Mạnh Xuyên	Trung tá	Cục C10	Xã An Ninh, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
4.	Trương Văn Nhật	Thiếu tá	Cục C10	Xã Đông Hòa, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
5.	Nguyễn Đăng Hiền	Thiếu tá	Cục C10	Xã Liêm Thuận, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
6.	Hà Quang Lự	Đại úy	Cục C10	Xã Phong Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
7.	Nguyễn Văn Khả	Đại úy	Cục C10	Xã Trúc Đào, huyện Trúc Ninh, tỉnh Nam Định
8.	Đào Xuân Thọ	Đại úy	Cục C10	Xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
9.	Nguyễn Văn Minh	Đại úy	Cục C10	Xã Yên Lợi, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
10.	Vũ Thị Sỹ	Đại úy	Cục C10	Xã Đoàn Kết, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
11.	Đặng Văn Phú	Thượng úy	Cục C10	Xã Giao Hoành, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
12.	Mai Xuân Kha	Thiếu úy	Cục C10	Xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
13.	Lê Xuân Đông	Đại úy	Cục C10	Xã Đông Á, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
14.	Phạm Minh Trìn	Đại úy	Cục C10	Xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
15.	Bùi Văn Nhuận	Công nhân viên	Cục C10	Xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
16.	Đình Văn Nam	Thượng úy	Cục C10	Xã Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
17.	Nguyễn Đình Trữ	Trung úy	Cục C10	Xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
18.	Trần Hữu Ái	Đại úy	Cục C10	Xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế
19.	K' Tâm	Thiếu tá	Cục C10	Xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng
20.	Mai Văn Đạo	Đại úy	Cục C10	Xã Nga Điện, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
21.	Đặng Ngọc Quỳnh	Thượng úy	Cục C10	Xã Hà Sơn, huyện Trung Sơn, tỉnh Thanh Hóa
22.	Nguyễn Khắc Thuýét	Đại úy	Cục C10	Xã Thịnh Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

III. HUY CHƯƠNG CHIẾN SĨ VỆ VANG HÀNG BA:

STT	Họ và tên	Cấp bậc	Đơn vị	Quê quán
1.	Hồ Đại Khương	Trung tá	Cục C10	Xã Quỳnh Nghĩa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
2.	Nguyễn Văn Hóm	Đại úy	Cục C10	Xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

3.	Trần Mạnh Xuyên	Trung tá	Cục C10	Xã An Ninh, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
4.	Trương Văn Nhật	Thiếu tá	Cục C10	Xã Đông Hòa, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
5.	Nguyễn Đăng Hiền	Thiếu tá	Cục C10	Xã Liêm Thuận, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
6.	Hà Quang Lự	Đại úy	Cục C10	Xã Phong Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
7.	Nguyễn Văn Khả	Đại úy	Cục C10	Xã Trực Đạo, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
8.	Đào Xuân Thọ	Đại úy	Cục C10	Xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
9.	Nguyễn Văn Minh	Đại úy	Cục C10	Xã Yên Lợi, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
10.	Đặng Văn Phú	Thượng úy	Cục C10	Xã Giao Hoành, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
11.	Mai Văn Kha	Thiếu úy	Cục C10	Xã Hồng Thuận, huyện Xuân Thủy, tỉnh Hà Nam Ninh
12.	Lê Xuân Đông	Đại úy	Cục C10	Xã Đông Á, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
13.	Lê Quang Lâm	Thiếu úy	Cục C10	Xã Yên Thành, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
14.	Lê Bá Đức	Thiếu úy	Cục C10	Xã Thọ Vân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
15.	Phạm Minh Tin	Đại úy	Cục C10	Xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
16.	Bùi Văn Nhuận	Công nhân viên	Cục C10	Xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
17.	Đình Văn Nam	Thượng úy	Cục C10	Xã Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
18.	Nguyễn Đình Trữ	Trung úy	Cục C10	Xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
19.	Trần Hữu Ái	Đại úy	Cục C10	Xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế
20.	K' Tâm	Thiếu tá	Cục C10	Xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng
21.	Mai Văn Đạo	Đại úy	Cục C10	Xã Nga Điền, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
22.	Đặng Ngọc Quỳnh	Thượng úy	Cục C10	Xã Hà Sơn, huyện Trung Sơn, tỉnh Thanh Hóa
23.	Nguyễn Ngọc Thanh	Thiếu úy	Cục C10	Xã Sơn Hà, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
24.	Nguyễn Khắc Thuyết	Đại úy	Cục C10	Xã Thịnh Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

